

Số: 02/2022/QĐST - DS

Hưng Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

1.1. Nguyên đơn Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1965; HKTT: số nhà 36 đường B, phường Q, thành phố H.

1.2. Bị đơn ông **Nguyễn Mạnh Th**, sinh năm 1959; NCT: số 58A khu tập thể cầu 1 Th, tổ dân phố 3, phường C 2, Quận Bắc T, thành phố Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Hồng Ng**, sinh năm 1963; Trú tại: khu dân cư Tr, phường V, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1970; HKTT: số nhà 83 đường Ph, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Anh T bị mất năng lực hành vi dân sự, người giám hộ cho anh T là bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế: các đương sự đều xác định di sản thừa kế của bố mẹ (cụ Bằng và cụ Loan) để lại là: Quyền sử dụng đất và ngôi nhà 02 tầng trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 244820 do UBND thị xã Hưng Yên cấp ngày 06/04/2006 đối với thửa đất số 368, tờ bản đồ số 07, diện tích 49,8m² (đều đề nghị giải quyết theo diện tích đo đạc thực tế là 50,1m²) tại 83 đường Ph, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mang tên hộ ông Nguyễn Đắc Bằng.

Các đương sự đều xác định bố, mẹ khi chết không để lại di chúc và đề nghị phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

2.2. Về diện được hưởng thừa kế: Các đương sự đều xác định, diện hưởng di sản thừa kế theo hàng thứ nhất gồm: ông Nguyễn Mạnh Th; bà Nguyễn Thị Hồng Ng; bà Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Mạnh T.

2.3. Về cách thức phân chia di sản thừa kế:

- **Về giá trị di sản:** Các đương sự tự nguyện thỏa thuận căn nhà 02 tầng trên đất đã được xây từ lâu, hiện đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên đều thống nhất không tính phần giá trị ngôi nhà. Đối với giá trị đất có giá là 30.000.000đ/m², tổng giá trị di sản là 30.000.000đ x 50,1m² = 1.503.000.000đ.

- **Cách thức phân chia di sản:** Tổng giá trị di sản là 1.503.000.000 đồng chia đều cho 04 người thuộc diện được hưởng di sản thừa kế là ông Nguyễn Mạnh Th; bà Nguyễn Thị Hồng Ng; bà Nguyễn Thị Thanh H; anh Nguyễn Mạnh T mỗi người được hưởng số tiền là 375.750.000đ. Bà Nguyễn Thị Hồng Ng đồng ý nhận giá trị phần di sản mình được hưởng nhưng tự nguyện cho ông Nguyễn Mạnh Th toàn bộ phần giá trị thừa kế của bà Ng là số tiền 375.750.000đ.

Do các đồng thừa kế đều đồng ý để bà H là người trực tiếp sử dụng khối di sản của bố, mẹ để lại nên Giao toàn bộ di sản thừa kế là ngôi nhà 02 tầng đã xuống cấp nằm trên thửa đất số 368, tờ bản đồ số 07, diện tích 49,8m² (diện tích đất đo thực tế là 50,1 m²), có địa chỉ tại 83 đường Ph, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 244820 do UBND thị xã Hưng Yên cấp ngày 06/04/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Đắc Bằng cho bà H trực tiếp quản lý sử dụng và định đoạt. *(có sơ đồ thể hiện tứ cận thửa đất kèm theo).*

Bà H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác bằng tiền, cụ thể:

+ Trả cho ông Th phần giá trị tài sản của ông Th được hưởng và phần giá trị tài sản bà Ng được hưởng nhưng tự nguyện cho lại ông Th. Như vậy, tổng số tiền bà H phải thanh toán cho ông Th số tiền là 751.500.000đ, chậm nhất vào ngày 31/7/2022. Sau khi bà H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ông Th, ông Th sẽ trao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà H để bà H làm thủ tục xác lập quyền sử dụng đất.

+ Trả cho anh T giá trị phần di sản thừa kế anh T được hưởng là 375.750.000đ, nhưng giao lại cho bà H quản lý để phục vụ vào việc chăm sóc anh T.

Các đương sự đồng ý cử bà Ng là người giám sát việc bà H thực hiện việc giám hộ cho anh T và việc giám sát người giám hộ đã được đăng ký tại UBND phường Quang Trung nên bà Ng có trách nhiệm giám sát việc bà H thực hiện việc giám hộ và quản lý số tiền nêu trên của anh T theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền, thời hạn chậm thi hành quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí: Do anh Nguyễn Mạnh T là người mất năng lực hành vi (thuộc trường hợp khuyết tật về trí tuệ); ông Nguyễn Mạnh Th là người cao tuổi, ông Th đã có đơn xin miễn giảm án phí nên căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn toàn bộ án phí đối với phần di sản anh T và ông Th được hưởng theo pháp luật. Ông Th tự nguyện chịu án phí đối

với phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Hồng Ng được hưởng nhưng cho ông Th nên ông Nguyễn Mạnh Th phải chịu 9.394.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 9.394.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001133 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 21.000.000đ nên trả lại bà H số tiền còn thừa là 11.606.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Nơi nhận :

- VKSND T.P H- ng Yên
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên.
- Đ- ơng sự.
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Đào Thúy Hà